

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY
NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/9/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng

Địa chỉ công ty: số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 19007373 (101)

Số fax: (028) 38752853

Địa chỉ website: www.bxmt.com.vn

Mã cổ phiếu: **WCS**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Bến xe Miền Tây được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973, sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, Bến xe tiếp tục hoạt động và trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố. Năm 1978, Bến xe Miền Tây trực thuộc Công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây. Năm 1992, Bến xe Miền Tây chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước và năm 1997 chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.

Từ ngày 03/5/2006, Bến xe Miền Tây chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần với cơ quan chủ quản là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn –TNHH Một thành viên (SAMCO).

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây chính thức được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 17/9/2010.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 25 tỷ đồng, trong đó phần vốn sở hữu nhà nước 51%, các cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình; America LLC...

Trong suốt quá trình hình thành và hoạt động, Bến xe Miền Tây đã có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng nhiều bằng khen, bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, vào năm 1984 và 2013, Bến xe Miền Tây được Chủ tịch nước tặng thưởng **Huân chương lao động hạng 3**.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề hoạt động chính của Công ty (cập nhật ngày 23/9/2022):

STT	Tên ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.
2	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng.
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn.
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe.
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu.

STT	Tên ngành
9	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô
10	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe
12	Bốc xếp hàng hóa
13	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác.
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.
15	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây duy nhất chỉ có địa điểm kinh doanh tại số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 05 người

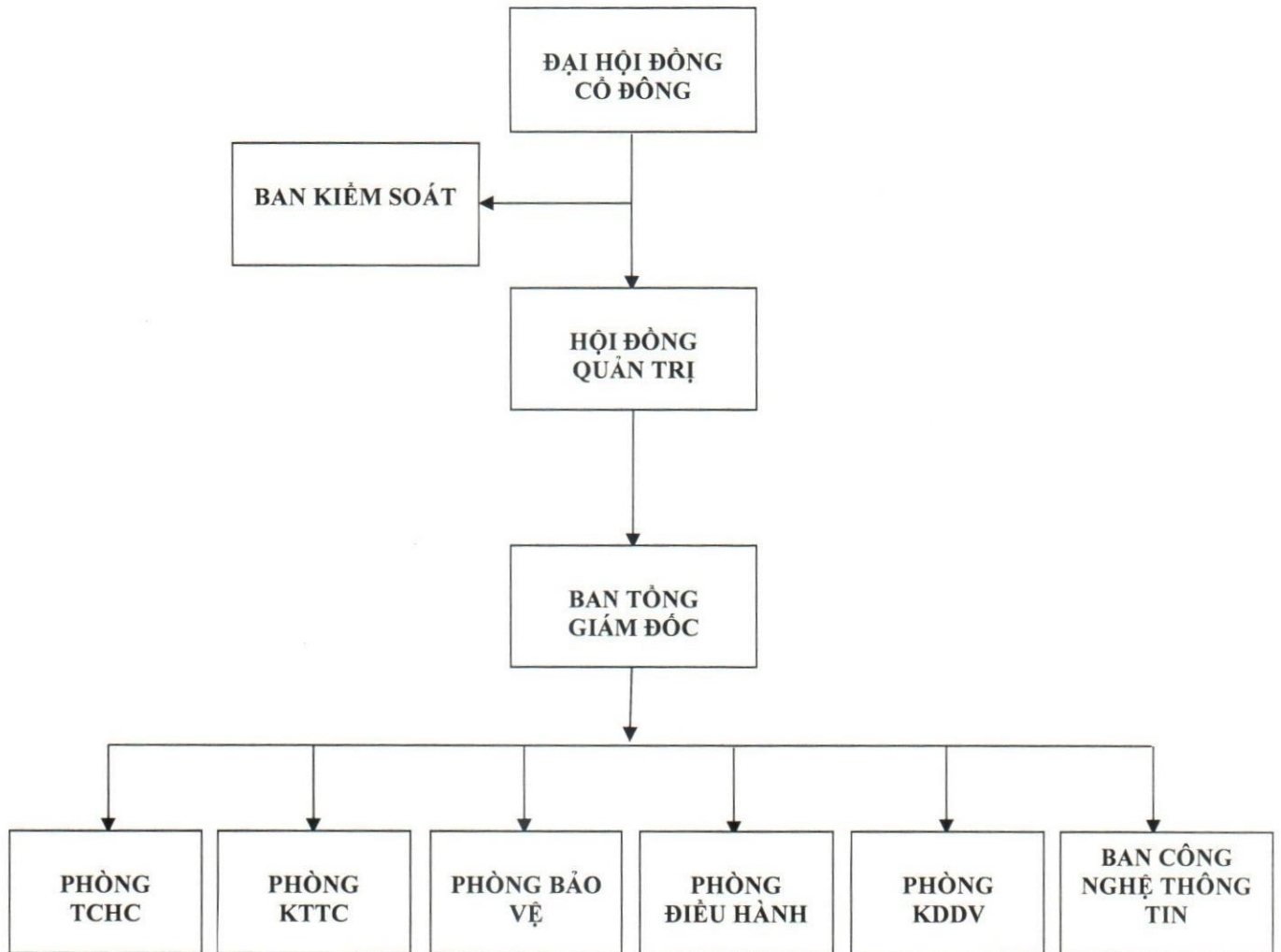
Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty: 02 người, gồm:

1. Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - TV HĐQT - Tổng Giám đốc
2. Ông: Trần Văn Phương - TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.

Số thành viên HĐQT không làm việc tại Công ty: 03 người, gồm:

1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông: Mai Thanh Bình TV HĐQT
3. Ông: Bùi Công Hiệp TV HĐQTĐL

- Sơ đồ tổ chức Công ty:



- Công ty liên kết: Công ty không có công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển:

Quyết tâm hoàn thành đạt và vượt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025.

5.1. Thực hiện tốt Kế hoạch phục vụ hành khách vào các dịp Lễ, Tết năm 2025.

Tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định trong công tác điều hành hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải ngày càng đa dạng với chất lượng được nâng cao nhất là trong các đợt cao điểm Lễ, Tết năm 2025.

5.2. Các công trình xây dựng cơ bản

Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án đã được phê duyệt và Kế hoạch đầu tư năm 2025 (đính kèm).

5.3. Về công tác đảm bảo an toàn trật tự, an ninh chính trị.

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, TTATXH, PCCN toàn bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông; an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh môi trường trong bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; Duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường, quận và cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

5.4. Về công tác tổ chức và lao động

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và các bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với pháp luật về Lao động và Doanh nghiệp. Đồng thời, quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách cho CB.CNV.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tác nghiệp.

5.5. Một số công tác khác

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2025 một cách thiết thực và hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

6. Các rủi ro:

- Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh hoạt động “xe dù, bến cóc”; loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng”. Tuy nhiên, trên thực tế những loại hình này vẫn chưa được xử lý triệt để.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Sản lượng xe xuất bến và hành khách qua bến tăng so với cùng kỳ năm 2023. Tập thể Ban lãnh đạo và CB.CNV Công ty luôn đoàn kết, triển khai ngay các nhiệm vụ từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đề ra. Năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận vượt cao so với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023.

Một số chỉ tiêu tài chính đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024/ KH 2024	Tỷ lệ TH 2024/ TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	10.578.026	112,20%	114,53%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	486.055	108,26%	111,08%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	174.637.899	108,79%	111,08%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	94.687.139	110,04%	113,47%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	75.470.841	109,63%	113,52%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	30.552.740	31.712.960	35.028.185	110,45%	114,65%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	25.425	26.333	28.185	107,03%	110,86%

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Công ty đã tổ chức phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm 2024, tạo tiền đề và khí thế cho việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Hội nghị khách hàng năm 2024.

- Tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động và Hội nghị đối thoại định kỳ năm 2024.

- Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong những ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2024, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc khánh 2/9 năm 2024.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến đến các doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải, như: Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe và Thông tư số 18/2024/TT-BGTVT ngày 31/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. Tuyên truyền về việc phòng chống cháy nổ, không hút thuốc lá nơi công cộng, trên phương tiện vận tải, việc không vận chuyển động vật sống, sản phẩm động vật từ các tỉnh về thành phố ...

- Thực hiện tốt công tác Kế toán Tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định; quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân năm 2023 và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Hoàn thành báo cáo quản trị, báo cáo giám sát tài chính có vốn góp chi phối, báo cáo thường niên năm 2023, công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Triển khai thực hiện tốt tháng an toàn, vệ sinh lao động năm 2024; thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục duy trì và cải tiến. Ngay đầu năm Công ty đã họp xem xét lãnh đạo để đánh giá hiệu lực của hệ thống và đề ra mục tiêu của từng đơn vị và Công ty; đề ra các kế hoạch trong

năm. Kết quả, trong tháng 12/2024, Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert) cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho Công ty, trong lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dịch vụ khai thác và kinh doanh Bến xe; Bán vé và dịch vụ giữ xe 2 bánh. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 19/12/2024 đến 18/12/2027.

- Áp dụng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI làm công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV. Trong năm 2024, đã xây dựng tiêu chí và tiến hành đánh giá công việc theo ngày để làm cơ sở tổng hợp kết quả theo tháng và xây dựng phần mềm hỗ trợ dần được hoàn thiện để sớm đưa vào sử dụng theo lộ trình đã đề ra, giúp giảm sai sót và tiết kiệm thời gian tổng hợp. Trong năm 2025, chế độ trả lương, trả thưởng của Công ty sẽ được kết hợp với kết quả KPI nhằm ghi nhận thành quả và giúp tạo động lực cho người lao động phấn đấu trong công tác.

- Trong năm 2024, Hội đồng sáng kiến Công ty đã công nhận 12 sáng kiến giải pháp mới. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và quản lý Bến xe không ngừng được hiệu quả tốt hơn.

- Thường xuyên nâng cấp cải tạo các mặt bằng, bến bãi để phục vụ cho thuê và sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ ngày càng hợp lý vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa phục vụ hành khách và các hoạt động vận tải, đồng thời liên tục tìm kiếm các đối tác uy tín có nhu cầu thuê mặt bằng để kinh doanh.

- Áp dụng CNTT triệt để vào các quy trình tác nghiệp, nâng cao năng suất lao động và tăng hiệu quả công việc. Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng chính thức phần mềm quản lý Bến xe mới từ ngày 01/7/2024. Hiện nay, tiếp tục cập nhật, bổ sung các tính năng cần thiết theo yêu cầu thực tế như: Quét mã QR khi đơn vị vận tải đến làm việc tại phòng Điều hành; triển khai hình thức thu gộp lưu đầu ...

- Tiếp tục triển khai các công trình dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật tại Bến xe.

- Tổ chức người lao động khám sức khỏe năm 2024 tại Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động với các giải pháp, phương án về lao động phù hợp.

- Tổ chức công nhân viên, người lao động; cán bộ chủ chốt đi tham quan, nghỉ mát theo Thỏa ước lao động tập thể thành công và an toàn.

- Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội. Đồng thời, tập trung chăm lo cho gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty:

+ **Tổng Giám đốc:**

Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân

+ **Phó Tổng Giám đốc**

Ông: Trần Văn Phương

Ông: Nguyễn Minh Tiến

+ **Kế toán Trưởng:**

Ông: Nguyễn Văn Thành

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1.1. Tổng Giám đốc

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân

- Số CCCD: 079074032904, ngày cấp: 29/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974

- Nơi sinh: Sài Gòn

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bến Tre

- Địa chỉ thường trú: 81 Nguyễn Trường Tộ, P.13, Quận 4, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc: 0834337777



- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán	Trường Đại học Văn Lang
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Columbia southern University
Cử nhân chính trị	Tư tưởng văn hóa	Học viện Báo chí Tuyên truyền
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.1.2. Phó Tổng Giám đốc:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

1. Họ và tên: Trần Văn Phương

- Số CCCD: 079064002675, ngày cấp: 13/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1964
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 26 Lô D, Cư xá Phú Lâm C, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903735887

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Cơ khí Ô tô	Trường Trung học GTVT 6
Đại học	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Mở Bán công TP.HCM
Đại học	Luật	Trường Đại học Luật Hà Nội
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.000 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân: 2.000 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: 100 cổ phần
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Nguyễn Minh Tiến

- Số CCCD: 080083000490, ngày cấp: 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1983
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: A-11.02, chung cư An Lạc, phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0919040282
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung học chuyên nghiệp	Xây dựng cầu đường bộ	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải III
Trung cấp	Lý luận chính trị - hành	Trường Cán bộ Thành phố Hồ

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
	chính	Chí Minh
Đại học	Xây dựng cầu đường	Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
Đại học	Cử nhân Luật	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
 - + Cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.1.3. Kế toán trưởng:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Họ và tên: Nguyễn Văn Thành

- Số CCCD: 082071000025, ngày cấp: 29/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1971
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: F4 Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế vận tải	Đại học Giao thông Vận tải cơ sở 2
Đại học	Kế toán kiểm toán	Đại học Kinh tế - Luật Đại học Quốc gia TP.HCM
Cao học	Kế toán	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Cử nhân chính trị	Tư tưởng văn hóa	Học viện Báo chí Tuyên truyền

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 500 cổ phần, trong đó:
- + Cá nhân: 500 cổ phần
- + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2024: Không.

2.3. Số lượng cán bộ nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Số lao động bình quân của Công ty năm 2024: 162 người.
- Chính sách chế độ đối với người lao động:

Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần đối với khối gián tiếp. Khối trực tiếp làm việc theo ca với tổng lượng thời gian là 48 giờ/tuần.

Chính sách lương:

Chính sách lương, thưởng, thù lao Công ty thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ, làm đêm, tăng cường vào dịp Lễ, Tết ... Công ty thực hiện việc chi trả theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Trong thời gian phòng, chống dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước, Công ty trả lương cho người lao động theo lương ngừng việc.

Chính sách khen thưởng:

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/04 và Quốc tế Lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9, Tết Dương lịch...

Cuối năm, Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra thì người lao động được thưởng 01 tháng tiền lương từ quỹ khen thưởng của Công ty.

Chính sách phúc lợi:

Ngoài chế độ chính sách theo quy định, người lao động trong Công ty còn được hưởng các chế độ theo thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết giữa người sử dụng lao động và Chủ tịch Công đoàn – đại diện cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn chi thêm những khoản chi có tính chất phúc lợi: tiền khám chữa bệnh, tiền mừng sinh nhật, ...

Bảo hiểm xã hội:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư tài chính:

Năm 2024, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là: 10.626.324.956 đồng.

Đầu tư xây dựng công trình:

- Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thi công và đưa vào sử dụng 03 dự án và 07 công trình, cụ thể như sau:

+ Dự án “Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 25/3/2024.

+ Dự án “Lắp mái che cổng xe ra (cổng 3)”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 15/4/2024.

+ Dự án: “Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 01/7/2024.

+ Công trình “Làm lại bảng hiệu Công ty tại cổng số 2”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 15/01/2024.

+ Công trình “Cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh tại khu vực nhà ga”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 17/01/2024.

+ Công trình “Thay mới bảng hiệu Bãi trả khách”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 17/03/2024

g trình “Thay mới bảng hiệu Bãi trả khách”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 17/03/2024

+ Công trình “Cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh khu dịch vụ”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 03/10/2024.

+ Công trình “Cải tạo, sửa chữa khu ăn uống phía sau nhà xe 2 tầng (ki-ốt cạnh nhà chờ D)”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 04/10/2024.

+ Công trình “Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh khu vực bãi trả khách”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 04/10/2024.

- Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm còn lại của kế hoạch:

+ Dự án “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây” (tên cũ là: “Cải tạo khu nhà làm việc của Tổ duy tu và Tổ vệ sinh thành Kiốt”): đã có văn bản đồng ý thiết kế PCCC của CA quận Bình Tân và đang triển khai hồ sơ xin phép xây dựng.

+ Dự án “Cải tạo mặt bằng nhựa bến xe”: Đã dự thảo xong báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Dự án “Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”: Đã dự thảo xong báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Dự án “Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái”: Đã dự thảo xong báo cáo kinh tế kỹ thuật. Đang nghiên cứu các quy định trong Nghị định 135 và hướng dẫn đầu nối của ngành điện.

b. Công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023 (1)	Năm 2024 (2)	So sánh (2)/(1)%
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	284.204.982.878	307.619.509.302	108,24%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023 (1)	Năm 2024 (2)	So sánh (2)/(1)%
2	Doanh thu thuần	Đồng	140.258.530.825	158.282.285.993	112,85%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	78.801.653.681	88.959.225.725	112,89%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	4.645.727.780	5.727.913.543	123,29%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	83.447.381.461	94.687.139.268	113,47%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	66.481.743.176	75.470.841.165	113,52%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		60,17%	53,05%	88,17%
8	Sản lượng hành khách	Khách	9.236.371	10.578.026	114,53%
9	Sản lượng xe xuất bến	Xe	437.572	486.055	111,08%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn	3,32	7,21
	Hệ số thanh toán nhanh TSNH - (Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3,32	7,2
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	28,6%	13,66%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	40,06%	15,82%
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	555	647
4	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	49,35%	51,45%
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	47,4%	47,68%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	32,76%	28,42%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	23,39%	24,53%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	56,18%	56,2%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần;

- Loại cổ phần: tất cả đều là cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt cổ đông ngày 12/6/2024

STT	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	84,65%	
	Cổ đông nhỏ	15,35%	
2	Cổ đông tổ chức	88,96%	
	Cổ đông cá nhân	11,04%	
3	Cổ đông trong nước	71,41%	
	Cổ đông nước ngoài	28,59%	
4	Cổ đông nhà nước	51%	
	Cổ đông khác	49%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2024, Công ty không tăng vốn điều lệ thông qua các hình thức như: chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Hiện nay, Công ty có trên 145 đơn vị vận tải với khoảng 3.450 phương tiện, hoạt động trên 172 tuyến đường về 29 tỉnh, thành phố khắp cả nước. Số lượng phòng bán vé là 33 phòng, khai thác cho thuê từ phòng số 10 đến phòng số 33, trong đó gồm 121 ô bán vé; các điểm kinh doanh ăn uống: 12 địa điểm, hàng ngày phục vụ trên 28.000 hành khách đi đến các tỉnh/thành trong cả nước. Trong hoạt động kinh doanh, công tác vệ sinh, môi trường luôn được Công ty quan tâm sâu sát để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của hành khách, tạo môi trường làm việc thoải mái, an toàn cho người lao động. Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM cấp phép số 30/GPMT-STNMT-CCBVMT theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, đồng thời hàng năm Công ty đều có báo cáo công tác bảo vệ môi trường, do đó, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, môi trường làm việc và phát thải khí nhà kính.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2024 là: 1.634.066 KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn

- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2024: 42.201 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2024: 151 người

- Thu nhập bình quân: 28.185.208 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt chế độ lương, thưởng và các chế độ chính sách khác cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Ngoài việc tham gia bảo hiểm bắt buộc theo quy định, Công ty còn mua thêm bảo hiểm tai

nạn cá nhân cho người lao động với mức phí 196.000 đồng/người/năm, mức bồi thường tối đa là 100.000.000 đồng/người/năm (tăng so với năm 2023).

- Trang bị đồng phục năm 2024 cho CB.CNV Công ty, tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát tại Trung Quốc.

- Tổ chức CB.CNV Công ty khám sức khỏe định kỳ năm 2024 tại Công ty theo quy định và Thỏa ước lao động tập thể.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch An toàn - Vệ sinh lao động năm 2024; Kế hoạch đảm bảo An ninh trật tự và An toàn Phòng chống cháy nổ năm 2024 để triển khai thực hiện. Triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024 với các hoạt động thiết thực như: tổ chức 04 lớp tập huấn An toàn, vệ sinh lao động năm 2024 cho 117 CB.CNV tham gia; lên kế hoạch tổ chức quan trắc môi trường lao động; thực hiện tuyên truyền bằng băng rôn, đăng tin, bài trên website Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức Hội thi ảnh với tên gọi “CBCNV Bến xe Miền Tây cùng hành động vì môi trường làm việc An toàn – Xanh – Sạch – Đẹp – Thân thiện”. Nội dung cuộc thi là các bức ảnh của CBCNV Công ty ghi lại hình ảnh hoạt động thực tế có liên quan đến công tác ATVSLĐ, PCCN, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty.

- Các chế độ khác theo thỏa ước lao động tập thể được công ty thực hiện tốt.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và các bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với pháp luật về lao động và doanh nghiệp. Đồng thời, quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương và thường xuyên hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu.

Trong năm 2024, Công ty đã hỗ trợ UBND phường An Lạc chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 với số tiền 22 triệu đồng; đóng góp chương trình “Đồng hành và chia sẻ” đợt 1 năm 2024 với số tiền 100 triệu đồng; trợ cấp khó khăn cho 05 người lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 30 triệu đồng; xây dựng 06 căn nhà tình nghĩa; phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 3 triệu đồng/quý, mỗi người lao động đóng góp một ngày lương ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 (bão YAGI) với tổng số tiền 82,44 triệu đồng ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về tài chính so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu: 174.637.899.344 đồng, đạt 108,79% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 111,08% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế: 94.687.139.268 đồng, đạt 110,04% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 113,47% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế: 75.470.841.165 đồng, đạt 109,63% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 113,52% so với cùng kỳ năm 2023.

- Nộp ngân sách: 35.028.184.656 đồng, đạt 110,45% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 114,65% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 28.185.000 đồng/người/tháng, đạt 107,03% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 110,86% so với cùng kỳ năm 2023.

- Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông: 396,1%.

* Những tiến bộ Công ty đạt được:

Tiếp tục từng bước áp dụng CNTT triệt để vào các quy trình tác nghiệp, nâng cao năng suất lao động và tăng hiệu quả công việc. Trong đó:

- Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng chính thức phần mềm quản lý Bến xe mới từ ngày 01/7/2024. Hiện nay, tiếp tục cập nhật, bổ sung các tính năng cần thiết theo yêu cầu thực tế như: Quét mã QR khi đơn vị vận tải đến làm việc tại phòng Điều hành; triển khai hình thức thu gộp lưu đậu.

- Xây dựng mềm kiểm soát mật độ xe đậu, đỗ trong bến và đưa ra cảnh báo chống ùn ứ xe ở các thời gian cao điểm.

- Giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nội quy của bến.

- Áp dụng phần mềm “trao đổi, xử lý thông tin công việc trên điện thoại” và liên kết với tổng đài 19007373 của Công ty.

- Triển khai kiosk và phần mềm tra cứu tuyến đường để áp dụng cho đội xe gắn máy vận chuyển hành khách tại bãi trả khách.

- Đầu tư hạ tầng hệ thống mạng wifi toàn Công ty và internet cung cấp cho các đơn vị vận tải đang hoạt động có thuê mặt bằng tại Công ty.

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của các phần mềm để từng bước đưa vào sử dụng một cơ sở dữ liệu chung duy nhất.

- Đã áp dụng phân hệ ký số trên phần mềm “văn phòng điện tử” vào một số quy trình công việc và công tác xử lý văn bản đến.

- Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tài liệu theo quy định đề nghị Bộ Công thương cấp giấy phép hoạt động của sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục triển khai các công trình dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật tại Bến xe.

- Áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI làm công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV. Tiếp tục áp dụng thực hiện trong thời gian tới.

- Công ty không ngừng quan tâm và tạo điều kiện để người lao động phát huy các sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị.

2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.

a) Tình hình tài sản:



Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 307.619.509.302 đồng, đạt 108,24% so với đầu kỳ, tương ứng số tiền 23.414.526.424 đồng.

- Tài sản dài hạn chiếm 11,08% trên tổng tài sản.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Không có.
- Tại thời điểm cuối năm 2024, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 42,45% trên tổng tài sản, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

Công ty sử dụng tài sản có hiệu quả và không có nợ phải thu quá hạn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả: Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 13,66%, tỷ lệ này luôn nhỏ hơn 50%, chứng tỏ Công ty không gặp khó khăn về vốn.

- Nguồn vốn chủ sở hữu: Nguồn vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2024 là 265.593.516.443 đồng, chiếm 86,34% trên tổng nguồn vốn.

Đến cuối năm 2024, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm lại 04 cán bộ là Trưởng, Phó phòng và bổ nhiệm Trưởng phòng Bảo vệ. Phân công lại và phân công mới 05 tổ trưởng, tổ phó, ca trưởng. Chuyển Ban Công nghệ Thông tin thành Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng, có chức năng tham mưu và tổ chức, triển khai thực hiện quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin và chất lượng dịch vụ của Công ty. Tuyển dụng 06 lao động cho các bộ phận và chuyển bộ phận chăm sóc khách hàng trực thuộc Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng để đảm bảo thời gian làm việc liên tục nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục duy trì và cải tiến. Ngay đầu năm Công ty đã họp xem xét lãnh đạo để đánh giá hiệu lực của hệ thống và đề ra mục tiêu của từng đơn vị và Công ty; đề ra các kế hoạch trong năm. Kết quả, trong tháng 12/2024, Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert) cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho Công ty, trong lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dịch vụ

khai thác và kinh doanh Bến xe; Bán vé và dịch vụ giữ xe 2 bánh. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 19/12/2024 đến 18/12/2027.

- Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Bến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thái độ ứng xử đối với hành khách.

- Công ty bố trí Tổ camera chuyên trách phối hợp với lực lượng bảo vệ giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nội quy của bến.

- Công ty đã triển khai thực hiện “Sắp xếp lại các vị trí xe lên tài, vị trí bán vé của các ĐVVT ủy thác bến bán vé” nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng và phù hợp với yêu cầu của các đơn vị đơn vị; góp phần nâng chất lượng dịch vụ và nhằm thu hút được nhiều doanh nghiệp, hành khách đi, đến và sử dụng các dịch vụ tại Bến xe theo phương châm hoạt động của Công ty là “An toàn - Văn minh - Hiện đại”.

- Công ty đã triển khai áp dụng Lệnh vận chuyển điện tử đến các đơn vị vận tải đảm bảo thực hiện đúng quy định. Bên cạnh đó, tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến đến các doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải, như: Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe và Thông tư số 18/2024/TT-BGTVT ngày 31/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. Tuyên truyền về việc phòng chống cháy nổ, không hút thuốc lá nơi công cộng, trên phương tiện vận tải, việc không vận chuyển động vật sống, sản phẩm động vật từ các tỉnh về thành phố....

- Ứng dụng công cụ KPI: Thực hiện triển khai và đánh giá thử nghiệm KPI đối với tất cả phòng, ban để tăng hiệu suất lao động của từng vị trí đảm bảo hoàn thành mục tiêu Công ty đặt ra.

- Quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc và ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH 2025/TH 2024
1	Hành khách xuất bến (người)	10.578.026	10.683.806	101,00%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	486.055	488.485	100,50%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	174.637.899	176.600.000	101,12%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	94.687.139	96.316.667	101,72%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	75.470.841	77.053.334	102,10%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	35.028.185	35.865.736	102,39%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	28.185	28.271	100,31%

Các giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đề ra các nhóm giải pháp sau:

4.1. Nhóm giải pháp về quản lý

- Tiếp tục xây dựng hoặc mua mới các phần mềm để áp dụng vào các quy trình tác nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động; thực hiện có hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp bố trí hợp lý các phân khu chức năng của Bến xe đảm bảo hợp lý, khoa học; đem lại giá trị gia tăng và các tiện ích đảm bảo hài hòa giữa các Doanh nghiệp vận tải và phục vụ hành khách tốt hơn.

- Thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các khách hàng, đối tác; nâng cao các tiện ích phục vụ hành khách và tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng, phương châm hoạt động của Công ty.

- Chú trọng phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; chống tiêu cực.

- Tổ chức thành công các hội nghị lớn, trong đó có Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

4.2. Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng

- Thực hiện tốt việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản khác theo kế hoạch, tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao vẻ mỹ quan của bến xe; tạo nguồn thu ổn định cho Công ty và duy trì cho các năm tiếp theo.

4.3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong dịp Lễ, Tết Dương lịch năm 2025, Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025,... làm việc với các đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án điều động phương tiện.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Kiểm toán thống nhất toàn phần với báo cáo tài chính của Công ty năm 2024, không có ý kiến gì thêm.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác bảo vệ môi trường năm 2024 để triển khai thực hiện.

- Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt công tác vệ sinh bến bãi; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về Bảo vệ môi trường.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng chống thuốc lá năm 2024 để triển khai thực hiện. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức tuyên truyền và đưa vào hợp đồng để xử phạt nếu nhân viên, lái phụ xe của các doanh nghiệp vận tải vi phạm quy định cấm hút thuốc lá; quy định các vị trí được hút thuốc lá trong Bến xe.

- Công ty đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp giấy phép môi trường cho Công ty với thời hạn 10 năm.

- Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý chất thải nguy hại và đo đạc môi trường 2 lần/năm để lập báo cáo bảo vệ môi trường năm 2024 theo quy định pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác và cấp trên phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty đã hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực hiện đúng vai trò quản lý và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 19/4/2024. Tùy theo yêu cầu công việc, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định và Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

Các báo cáo tài chính quý, năm đã lập và công bố thông tin đúng thời gian qui định.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện tốt hoạt động kinh doanh, công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ tại Công ty.

Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đầu tư các công trình chuyển tiếp trong năm 2024. Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải, các công trình xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Tiếp tục xây dựng giao tiếp ứng xử của nhân viên ngày càng tốt hơn.

Tài chính Công ty lành mạnh, minh bạch, rõ ràng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Tập thể Ban lãnh đạo đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 mà Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐTN năm 2024 đặt ra.

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty và phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐTN năm 2024 giao cho. Bộ máy điều hành có sự năng động, sáng tạo, thận trọng đều tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc luôn có sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy sức mạnh tập thể, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Duy trì tốt các cuộc họp giao ban định kỳ, chuyên đề để đánh giá kết quả công tác và đề ra công tác trong thời gian tới.

Đồng hành và chia sẻ những khó khăn với các tổ chức và cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại Bến xe.

Khai thác và quản lý chặt chẽ các nguồn thu của Công ty; thực hành tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Ứng dụng công cụ KPI để tăng hiệu suất lao động của từng vị trí đảm bảo hoàn thành mục tiêu Công ty đặt ra.

Tiếp tục thực hiện việc định biên lại lao động của các phòng nhằm nâng cao năng suất lao động.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chủ đề năm 2025, với phương châm tiếp tục xây dựng Bến xe “An toàn Văn minh Hiện đại”.

- Chuẩn bị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định trong công tác điều hành hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải ngày càng đa dạng với chất lượng được nâng cao nhất là trong các đợt cao điểm Lễ, Tết năm 2025.

- Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án đã được phê duyệt và Kế hoạch đầu tư năm 2025 (đính kèm).

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, TTATXH, PCCN toàn bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông; an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh môi trường trong bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; Duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường, quận và cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và các bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với pháp luật về Lao động và Doanh nghiệp. Đồng thời, quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách cho CB.CNV.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tác nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro xảy ra.

- Chấp hành việc công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và Sở GDCKHN.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; nâng cao thu nhập, quyền và lợi ích cũng như điều kiện làm việc cho người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 05 thành viên.

- | | |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh | Chủ tịch |
| 2. Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân | Thành viên |
| 3. Ông: Trần Văn Phương | Thành viên |
| 4. Ông: Mai Thanh Bình | Thành viên |
| 5. Ông: Bùi Công Hiệp | Thành viên độc lập |

Tóm tắt lý lịch như sau:

1. Họ và tên: Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT

- Số CCCD: 079177014898, ngày cấp: 7/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 30/01/1977

- Nơi sinh: TP.HCM

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tây Ninh

- Địa chỉ thường trú: 18A/111/5 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Q1, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc: 19007373 (101)

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
	Anh văn C	Đại học sư phạm TP.HCM
	Lý luận chính trị	Học viện hành chính KV II
	Giám đốc nhân sự	Trường doanh nhân Pace

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Samco.

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.275.000 cổ phần, trong đó:



- + Cá nhân: 0 cổ phần
- + Được ủy quyền : 1.275.000 cổ phần (Do cổ đông Nhà nước - SAMCO ủy quyền)

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - Thành viên HĐQT

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Tổng Giám đốc)

3. Họ và tên: Trần Văn Phương - Thành viên HĐQT

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Phó Tổng Giám đốc)

4. Họ và tên: Mai Thanh Bình – Thành viên HĐQT

- Số CMND: 038057004094 Ngày cấp: 26/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1957

- Nơi sinh: Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thanh Hóa.

- Địa chỉ thường trú: 18-20 Trần Quang Long, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0903911442

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Trường Đại học kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 250.500 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: Không

+ Được ủy quyền: 250.500 cổ phần

- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

5. Họ và tên: Bùi Công Hiệp – Thành viên HĐQTDL

- Số CMND: 079056002878 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/4/1956
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 745/81/7 đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0909262109
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Luật	Trường Đại học Huế

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần, trong đó:
- + Cá nhân: Không
- + Được ủy quyền: Không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Cơ cấu HĐQT:

- Số thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 2/5, tỷ lệ 40%
- Số thành viên độc lập không điều hành: 3/5, tỷ lệ: 60%

b. Các tiểu ban Hội đồng quản trị:



Hội đồng quản trị Công ty không tổ chức các tiểu ban Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đã chủ động đề ra những giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty đều vượt so với kế hoạch đã đề ra.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024:

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết và 01 Quyết định gồm:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	09/QĐ-HĐQT	12/01/2024	Về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự án: Cải tạo khu nhà làm việc của tổ Duy tu và tổ Vệ sinh thành kết.	
02	09/NQ-HĐQT	31/01/2024	Thống nhất thông qua việc chia cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây như sau: Giá trị chia cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức: 160%/CP, mỗi cổ phiếu nhận được 16.000 đồng (Mười sáu ngàn đồng) tương đương 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng). Thời gian chi trả dự kiến ngày 21/6/2024.	100%
03	13/NQ-HĐQT	23/2/2024	- Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 19/4/2024. - Các nội dung trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
04	20/NQ-HĐQT	29/2/2024	Thống nhất thông qua tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền như sau: - Tỷ lệ tạm ứng: 144%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 14.400 đồng).	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền: 15/3/2024 - Ngày thanh toán: 28/3/2024. 	
05	26/NQ-HĐQT	8/3/2024	<p>Điều chỉnh nội dung nêu tại Điều 1 theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 29/2/2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền đã thông báo: 15/3/2024. - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền điều chỉnh: 20/3/2024. - Các nội dung khác không thay đổi thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 29/2/2024. 	100%
06	34/NQ-HĐQT	26/3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. - Thống nhất thông qua báo cáo kế hoạch đầu tư năm 2024. - Thống nhất báo cáo tình hình thực hiện sử dụng lao động; quỹ tiền lương, thưởng của người lao động; quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý và trích lập các quỹ năm 2023. Kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương năm 2024. - Thống nhất thông qua các nội dung tài liệu trình tại ĐHĐCĐTN năm 2024 tổ chức vào ngày 19/4/2024. 	100%
07	40/NQ-HĐQT	17/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2024. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2024. - Thống nhất thông qua chương trình chi tiết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 19/4/2024. 	100%
08	45/NQ-HĐQT	24/5/2024	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
09	51/NQ-HĐQT	10/7/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.	100%
10	65/NQ-HĐQT	01/11/2024	- Thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024. - Thông qua Tờ trình về việc chuyển Ban Công nghệ thông tin thành Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo đúng qui định của Công ty và pháp luật hiện hành.	100%
11	69/NQ-HĐQT	31/12/2024	Thống nhất thông qua quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập có tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng Nghị quyết trong các cuộc họp HĐQT.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

1. Trần Văn Phương – TV HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị trong năm: không

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 03 thành viên

- | | |
|--------------------------------|------------|
| 1. Ông: Nguyễn Xuân Tùng | Trưởng ban |
| 2. Bà: Trương Nguyễn Thiên Kim | Thành viên |
| 4. Bà: Nguyễn Văn Hà | Thành viên |

Tóm tắt lý lịch như sau:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát

- Số CCCD: 079075036788, ngày cấp: 27/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1975

- Nơi sinh: Quận 2, TP.HCM

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tp.HCM

- Địa chỉ thường trú: 49/1, đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, TP.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Luật	Đại học Luật TP. HCM
Chứng chỉ	Giám đốc điều hành – CEO Kế toán doanh nghiệp	Viện quản trị doanh nghiệp ĐH Kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 00 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: 00 cổ phần

+ Được ủy quyền: không

- Số cổ phần của những người có liên quan: không

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Họ và tên: Trương Nguyễn Thiên Kim - Thành viên Ban kiểm soát

- Số CCCD: 068176000014, ngày cấp: 7/4/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1976

- Nơi sinh: TP Đà Lạt

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú: 21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0908136487
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Đại học	Ngành Tài chính – Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Đơn vị	Chức vụ
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phê La	Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sữa Quốc Tế	Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Café Katinat.	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần D1 Concepts.	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- Số CCCD: 056190014131, ngày cấp: 10/2/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1990
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0906893997

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Tài chính doanh nghiệp	Queen Mary University of London, UK
Đại học	Tài chính doanh nghiệp	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng bộ phận Đầu tư tài chính Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 3/2013 – 8/2015	Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chuyên viên Tài chính
Từ 9/2015 – 01/2017	Tạm hoãn hợp đồng, học Thạc sĩ	
Từ 3/2017 – 1/2024	Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	- Chuyên viên tài chính - Trưởng bộ phận đầu tư tài chính từ tháng 2/2021
Từ 2/2024 – đến nay	Phòng Tài chính Kế toán – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV – XN Cơ khí Ô tô Chuyên dùng An Lạc	Trưởng phòng Kế toán

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Số thành viên BKS trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 1/3, tỷ lệ 33,33%

Số thành viên độc lập không điều hành: 2/3, tỷ lệ: 66,67%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã tổ chức 2 đợt kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và năm 2024.

+ Tình hình đầu tư các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và một số nội dung khác.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng, đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu các hợp đồng tiền gửi ngân hàng, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Ban Tổng Giám đốc với các phòng để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành, qua đó có ý kiến đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm tra: đạt kết quả tốt, mọi thông tin về nội dung làm việc, tài liệu được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2024:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thù lao (đồng)	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT		226.800.000	26.359.320
2	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	TV.HĐQT- TGD	894.783.232	158.760.000	85.667.797
3	Trần Văn Phương	TV.HĐQT- P.TGD	758.318.196	158.760.000	79.077.966
4	Nguyễn Minh Tiến	P. TGD	758.318.196		59.308.475
5	Mai Thanh Bình	TV. HĐQT		158.760.000	19.769.492
6	Bùi Công Hiệp	TV. HĐQTĐL		120.000.000	19.769.492
7	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS		158.760.000	13.179.661
8	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV.BKS		113.400.000	13.179.661

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thù lao (đồng)	Tiền thưởng (đồng)
9	Nguyễn Văn Hà	TV.BKS		113.400.000	13.179.661
10	Nguyễn Văn Thành	KTT-TK	698.980.376	84.000.000	59.308.475

- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.
- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện tốt.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *(Đính kèm các báo cáo)*.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Người đại diện theo pháp luật



Đặng Nguyễn Nguyễn Huân

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 32

148
NC
NH
T
IỆ
HC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 5 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 7373
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2024, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Hội đồng Quản trị**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Mai Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Bùi Công Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Nguyễn Văn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Ban Quản lý điều hành

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022
Ông Nguyễn Văn Thành	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025



Số: 202/2025/BCKT-HCM.00342

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5517-2021-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN	100		273.541.568.116	255.661.059.251
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	131.447.991.915	44.135.534.645
Tiền	111		13.447.991.915	20.935.534.645
Các khoản tương đương tiền	112		118.000.000.000	23.200.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		130.580.000.000	200.270.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	130.580.000.000	200.270.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.841.543.357	8.436.735.351
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	5.414.083.209	4.508.748.337
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	497.203.336	2.169.504.080
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.961.147.562	1.926.874.984
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(30.890.750)	(168.392.050)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.7	97.194.000	99.216.000
Hàng tồn kho	141		97.194.000	99.216.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.574.838.844	2.719.573.255
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	547.508.431	901.121.829
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	2.027.330.413	1.818.451.426
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN	200		34.077.941.186	28.543.923.627
Các khoản phải thu dài hạn	210		6.000.000	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		6.000.000	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		33.067.300.809	26.643.079.662
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	29.456.401.929	25.424.039.484
Nguyên giá	222		99.924.951.292	92.338.518.427
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.468.549.363)	(66.914.478.943)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	3.610.898.880	1.219.040.178
Nguyên giá	228		7.808.554.390	4.835.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.197.655.510)	(3.616.264.212)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		589.958.182	1.113.801.117
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	589.958.182	1.113.801.117
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		414.682.195	787.042.848
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	414.682.195	787.042.848
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307.619.509.302	284.204.982.878

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN	300		42.025.992.859	81.292.307.600
Nợ ngắn hạn	310		37.959.321.332	77.052.451.726
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	189.251.973	318.033.133
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	10.235.045	26.289.018
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	5.177.718.937	4.981.118.071
Phải trả người lao động	314	5.15	17.831.763.081	14.328.169.105
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	283.138.218	380.556.127
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	1.665.582.375	42.987.090.446
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quý khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	12.801.631.703	14.031.195.826
Quý bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		4.066.671.527	4.239.855.874
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	4.066.671.527	4.239.855.874
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quý phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		265.593.516.443	202.912.675.278
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	265.593.516.443	202.912.675.278
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		118.927.026.605	118.927.026.605
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		121.666.489.838	58.985.648.673
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		58.985.648.673	47.223.101.074
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		62.680.841.165	11.762.547.599
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307.619.509.302	284.204.982.878



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		158.282.285.993	140.258.530.825
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	158.282.285.993	140.258.530.825
Giá vốn hàng bán	11	6.2	62.895.483.646	55.098.982.104
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95.386.802.347	85.159.548.721
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	10.626.324.956	12.317.094.084
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	17.053.901.578	18.674.989.124
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		88.959.225.725	78.801.653.681
Thu nhập khác	31	6.5	5.729.288.395	4.645.727.780
Chi phí khác	32		1.374.852	-
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		5.727.913.543	4.645.727.780
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		94.687.139.268	83.447.381.461
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	19.216.298.103	16.965.638.285
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		75.470.841.165	66.481.743.176
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	25.072	20.705



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
Lợi nhuận trước thuế	01		94.687.139.268	83.447.381.461
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		4.595.885.417	4.284.464.173
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		(137.501.300)	9.267.225
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.688.486.774)	(12.395.795.675)
Chi phí lãi vay	06		-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		88.457.036.611	75.345.317.184
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(625.219.740)	(1.382.644.331)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		2.022.000	(83.604.000)
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.456.021.624	3.469.635.400
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		725.974.051	(732.983.269)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.14	(19.185.227.410)	(16.350.780.400)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		22.642.000	7.475.353.928
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(14.042.206.123)	(6.737.016.248)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20		57.811.043.013	61.003.278.264
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(11.020.106.564)	(7.261.776.830)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		62.161.818	78.701.591
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(170.050.000.000)	(221.270.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		239.740.000.000	192.080.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.769.359.003	12.289.378.545
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		69.501.414.257	(24.083.696.694)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(40.000.000.000)	(5.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(40.000.000.000)	(5.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		87.312.457.270	31.919.581.570
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	5.1	44.135.534.645	12.215.953.075
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		131.447.991.915	44.135.534.645

LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 05 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Kí-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2024, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 152 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 148 người).

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm.

Giấy phép nhượng quyền

Nguyên giá của giấy phép nhượng quyền bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí mua. Giấy phép nhượng quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng thời gian khấu hao 10 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.10 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ vào lương người lao động là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ vào lương người lao động là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ vào lương người lao động là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm 2024, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.16 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công cụ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	470.819.958	901.432.170
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	12.977.171.957	20.034.102.475
Các khoản tương đương tiền (*)	118.000.000.000	23.200.000.000
	<u>131.447.991.915</u>	<u>44.135.534.645</u>

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2024 là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng, lãi suất từ 4,20 % đến 4,40%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)				
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Chợ Lớn	70.000.000.000	70.000.000.000	101.500.000.000	101.500.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN – chi nhánh 3	47.000.000.000	47.000.000.000	65.000.000.000	65.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Tân	10.490.000.000	10.490.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tây Sài Gòn	3.090.000.000	3.090.000.000	9.200.000.000	9.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn	-	-	13.570.000.000	13.570.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Đông Sài Gòn	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
	<u>130.580.000.000</u>	<u>130.580.000.000</u>	<u>200.270.000.000</u>	<u>200.270.000.000</u>

(*) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng, lãi suất tiền gửi từ 4,31% đến 4,60%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	136.604.103	183.742.799
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	46.054.687	39.546.192
Các đối tượng khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines	4.111.636.018	3.117.298.945
Các khách hàng khác	1.119.788.401	1.168.160.401
	<u>5.414.083.209</u>	<u>4.508.748.337</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Dịch Vụ Công Nghệ Hoàn Phát	164.662.500	-
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Phú Lâm	154.469.054	167.964.600
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bạch Đằng tại Thành phố Hồ Chí Minh	60.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	118.071.782	2.001.539.480
	<u>497.203.336</u>	<u>2.169.504.080</u>

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan – Thuế TNCN				
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	298.964.064	-	183.721.960	-
Ông Trần Văn Phương	232.390.052	-	115.081.559	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	122.117.603	-	46.402.545	-
Ông Nguyễn Xuân Tùng	96.940.826	-	65.095.066	-
Ông Nguyễn Văn Thành	115.784.328	-	55.375.913	-
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	1.302.448.883	-	366.452.088	-
Lãi dự thu	414.511.806	-	557.545.853	-
Tạm ứng nhân viên	377.700.000	-	537.200.000	-
Khác	290.000	-	-	-
	<u>2.961.147.562</u>	-	<u>1.926.874.984</u>	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2024			01/01/2024		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các đối tượng khác						
Công ty TNHH Đầu tư TM – DV Sơn Nguyên	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	72.284.044	-
Công ty TNHH MTV Lube Shop Long Trung	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	45.627.615	-
Công ty TNHH TM và Vận tải Kim Kim Mai	Trên 03 năm	19.890.750	-	Trên 03 năm	19.890.750	-
Ông Bùi Văn Bửu	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	19.589.641	-
DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyên	Trên 03 năm	11.000.000	-	Trên 03 năm	11.000.000	-
		<u>30.890.750</u>	-		<u>168.392.050</u>	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày đầu năm	(168.392.050)	(159.124.825)
Hoàn nhập/ (Trích lập) dự phòng trong năm	137.501.300	(9.267.225)
Tại ngày cuối năm	<u>(30.890.750)</u>	<u>(168.392.050)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	19.450.000	-	11.520.000	-
Hàng hoá	77.744.000	-	87.696.000	-
	97.194.000	-	99.216.000	-

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ dụng cụ	230.105.816	505.491.261
Chi phí sửa chữa	27.360.876	114.938.560
Chi phí khác	290.041.739	280.692.008
	547.508.431	901.121.829

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ dụng cụ	241.489.269	439.074.013
Chi phí sửa chữa	126.321.109	295.886.916
Chi phí khác	46.871.817	52.081.919
	414.682.195	787.042.848

5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2024	79.249.217.451	8.140.547.654	3.724.145.455	1.224.607.867	92.338.518.427
Tăng trong năm	1.911.959.052	643.853.272	-	315.700.000	2.871.512.324
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.720.356.777	3.454.987.463	-	-	5.175.344.240
Giảm do thanh lý	(460.423.699)	-	-	-	(460.423.699)
Tại ngày 31/12/2024	82.421.109.581	12.239.388.389	3.724.145.455	1.540.307.867	99.924.951.292
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2024	61.158.660.064	3.790.222.055	1.291.393.852	674.202.972	66.914.478.943
Khấu hao trong năm	2.427.339.824	910.128.084	410.984.772	266.041.439	4.014.494.119
Giảm do thanh lý	(460.423.699)	-	-	-	(460.423.699)
Tại ngày 31/12/2024	63.125.576.189	4.700.350.139	1.702.378.624	940.244.411	70.468.549.363
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2024	18.090.557.387	4.350.325.599	2.432.751.603	550.404.895	25.424.039.484
Tại ngày 31/12/2024	19.295.533.392	7.539.038.250	2.021.766.831	600.063.456	29.456.401.929
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2024 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	53.914.003.139	2.989.169.335	-	374.825.680	57.277.998.154

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	Phần mềm máy tính	Giấy phép nhượng quyền	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	877.402.000	1.425.873.503	2.073.728.887	-	458.300.000	4.835.304.390
Tăng trong năm	-	-	160.000.000	-	-	160.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành			2.611.250.000	202.000.000	-	2.813.250.000
Tại ngày 31/12/2024	877.402.000	1.425.873.503	4.844.978.887	202.000.000	458.300.000	7.808.554.390
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	877.402.000	1.425.873.503	1.098.251.880	-	214.736.829	3.616.264.212
Khấu hao trong kỳ	-	-	484.101.777	19.059.674	78.229.847	581.391.298
Tại ngày 30/06/2024	877.402.000	1.425.873.503	1.582.353.657	19.059.674	292.966.676	4.197.655.510
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	-	-	975.477.007	-	243.563.171	1.219.040.178
Tại ngày 31/12/2024	-	-	3.262.625.230	182.940.326	165.333.324	3.610.898.880
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2024 đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	877.402.000	1.425.873.503	627.613.887	-	113.300.000	3.044.189.390

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2024	Chi phí xây dựng phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ hữu hình trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ vô hình trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng Bến xe miền tây mới"	90.909.091	-	-	-	90.909.091
Khoan khảo sát địa kỹ thuật "Khu nhà xe thành lối đi riêng cho xe buýt và văn phòng làm việc"	16.363.636	-	-	-	16.363.636
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	56.727.273	5.956.575.605	(3.108.549.241)	(2.611.250.000)	293.503.637
Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	45.000.000	-	-	-	45.000.000
Cải tạo hiên chờ Bến xe miền tây (lần 2)	59.112.356	-	(59.112.356)	-	-
Xin giấy phép môi trường	101.000.000	101.000.000	-	(202.000.000)	-
Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe	101.878.037	-	(101.878.037)	-	-
Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe (giai đoạn 2)	244.560.185	-	(244.560.185)	-	-
Cải tạo nền trệt nhà xe 02 bánh – Bến xe miền tây	341.195.819	299.554.022	(640.749.841)	-	-
Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách	38.872.902	481.673.155	(520.546.057)	-	-
Lắp mái che cổng xe ra (cổng 3)	-	499.948.523	(499.948.523)	-	-
Trạm cấp khí CNG Bến xe miền tây	18.181.818	-	-	-	18.181.818
Cải tạo khu nhà làm việc của tổ duy tu và tổ vệ sinh thành kiốt	-	126.000.000	-	-	126.000.000
	1.113.801.117	7.464.751.305	(5.175.344.240)	(2.813.250.000)	589.958.182

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Đô Thị Mới	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Xây dựng Châu Á Thái Bình Dương	30.347.381	30.347.381	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Phú Khánh	29.775.600	29.775.600	56.592.000	56.592.000
Công ty TNHH Giải pháp Ưu Việt	23.101.200	23.101.200	-	-
Các nhà cung cấp khác	66.027.792	66.027.792	221.441.133	221.441.133
	189.251.973	189.251.973	318.033.133	318.033.133

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Phúc Yên	4.183.035	-
Công ty TNHH MTV Phú Thuận	3.082.582	400.540
Công ty TNHH MTV Quang Phát	2.657.708	-
Các khách hàng cấp khác	311.720	25.888.478
	10.235.045	26.289.018

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.14 Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà Nước

	01/01/2024		Số phát sinh trong năm		31/12/2024	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/ khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	883.468.407	-	12.174.695.527	(12.009.165.354)	1.048.998.580	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.097.649.664	-	19.216.298.103	(19.185.227.410)	4.128.720.357	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(1.518.630.696)	2.515.359.746	(3.024.059.463)	-	(2.027.330.413)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	(299.820.730)	1.118.831.280	(819.010.550)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	4.981.118.071	(1.818.451.426)	35.028.184.656	(35.040.462.777)	5.177.718.937	(2.027.330.413)

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	94.687.139.268	83.447.381.461
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	1.394.351.247	1.380.809.966
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	96.081.490.515	84.828.191.427
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN	19.216.298.103	16.965.638.285

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.15 Phải trả người lao động

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền lương nhân viên	17.831.763.081	14.328.169.105
	<u>17.831.763.081</u>	<u>14.328.169.105</u>

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty Cổ Phần Quảng cáo FUTA Phương Trang Việt Nam	105.120.000	-
Công ty TNHH GUTA Việt Nam	90.909.091	90.909.091
Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	37.080.645	33.709.677
Công ty TNHH 3KA Nguyễn	27.148.482	29.545.455
Công Ty TNHH TM Và DV Truyền Thông Thiên Ân	17.280.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Cộng Đồng Việt	5.600.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Quảng Cáo DNS	-	92.290.909
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu Dịch vụ Quảng cáo Thanh Huy	-	11.260.995
Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo Kim Ngân	-	122.840.000
	<u>283.138.218</u>	<u>380.556.127</u>

Đây là doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng.

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - cổ tức phải trả	-	20.400.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	-	19.600.000.000
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines – tiền uỷ thác bán vé	1.590.437.000	2.786.355.000
Các đối tượng khác	75.145.375	200.735.446
	<u>1.665.582.375</u>	<u>42.987.090.446</u>

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	61.285.000	61.285.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	42.513.000	42.513.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	558.690.000	558.690.000
Các đối tượng khác	3.404.183.527	3.577.367.874
	<u>4.066.671.527</u>	<u>4.239.855.874</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	01/01/2024 VND	Trích quỹ VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2024 VND
Quỹ khen thưởng	8.086.487.811	6.200.600.000	22.642.000	(6.416.816.661)	7.892.913.150
Quỹ phúc lợi	5.555.908.015	6.200.600.000	-	(7.236.589.462)	4.519.918.553
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	388.800.000	388.800.000	-	(388.800.000)	388.800.000
	14.031.195.826	12.790.000.000	22.642.000	(14.042.206.123)	12.801.631.703

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	47.223.101.074	191.150.127.679
Lãi trong năm	-	-	66.481.743.176	66.481.743.176
Trích lập quỹ:				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(14.330.395.577)	(14.330.395.577)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Chia cổ tức	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	58.985.648.673	202.912.675.278
Tại ngày 01/01/2024	25.000.000.000	118.927.026.605	58.985.648.673	202.912.675.278
Lãi trong năm	-	-	75.470.841.165	75.470.841.165
Trích lập quỹ:				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(12.401.200.000)	(12.401.200.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Tại ngày 31/12/2024	25.000.000.000	118.927.026.605	121.666.489.838	265.593.516.443

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
America LLC	5.907.000.000	24%	5.558.000.000	22%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Các cổ đông khác	3.838.000.000	15%	4.187.000.000	17%
	25.000.000.000	100%	25.000.000.000	100%

Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phân phối lợi nhuận:

Trong năm, Công ty tạm trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2024 dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 như sau:

	VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	12,401,200,000
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty:	388,800,000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>158.282.285.993</u>	<u>140.258.530.825</u>
	<u>158.282.285.993</u>	<u>140.258.530.825</u>

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	1.417.432.316	1.326.974.597
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	<u>469.120.669</u>	<u>432.862.661</u>
	<u>1.886.552.985</u>	<u>1.759.837.258</u>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	<u>62.895.483.646</u>	<u>55.098.982.104</u>
	<u>62.895.483.646</u>	<u>55.098.982.104</u>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	<u>10.626.324.956</u>	<u>12.317.094.084</u>
	<u>10.626.324.956</u>	<u>12.317.094.084</u>

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.475.408.819	12.416.565.576
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.008.511.235	870.360.653
Chi phí điện	534.152.500	348.696.464
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	<u>4.035.829.024</u>	<u>5.039.366.431</u>
	<u>17.053.901.578</u>	<u>18.674.989.124</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	62.161.818	78.701.591
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ	13.629.091	34.125.772
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng	4.535.149.362	3.677.186.499
Thu nhập khác	1.118.348.124	855.713.918
	5.729.288.395	4.645.727.780

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	75.470.841.165	66.481.743.176
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(12.790.000.000)	(14.719.195.577)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	62.680.841.165	51.762.547.599
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.072	20.705

6.7 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu	317.961.108	234.907.472
Chi phí nhân viên	57.586.648.330	52.904.559.825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.595.885.417	4.284.464.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.622.602.470	10.303.931.846
Chi phí bằng tiền khác	6.826.287.899	6.046.107.912
	79.949.385.224	73.773.971.228

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Phải trả người bán	189.251.973	-	189.251.973
Các khoản phải trả khác	1.665.582.375	4.066.671.527	5.732.253.902
	1.854.834.348	4.066.671.527	5.921.505.875
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	318.033.133	-	318.033.133
Các khoản phải trả khác	2.987.090.446	4.239.855.874	7.226.946.320
	3.305.123.579	4.239.855.874	7.544.979.453

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	131.447.991.915	44.135.534.645	131.447.991.915	44.135.534.645
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	130.580.000.000	200.270.000.000	130.580.000.000	200.270.000.000
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	182.658.790	223.288.991	182.658.790	223.288.991
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	5.200.533.669	4.117.067.296	5.200.533.669	4.117.067.296
Các khoản phải thu khác	2.583.447.562	1.389.674.984	2.583.447.562	1.389.674.984
Tổng cộng	269.994.631.936	250.135.565.916	269.994.631.936	250.135.565.916
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	189.251.973	318.033.133	118.904.592	318.033.133
Các khoản phải trả khác	5.732.253.902	7.226.946.320	5.732.253.902	7.226.946.320
Tổng cộng	5.921.505.875	7.544.979.453	5.851.158.494	7.544.979.453

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thù lao Hội Đồng Quản trị			
Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	226.800.000	226.800.000
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên HĐQT	158.760.000	158.760.000
Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	158.760.000	158.760.000
Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	158.760.000	158.760.000
Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Nguyễn Văn Thành	Thư ký HĐQT	84.000.000	84.000.000
Thù lao Ban kiểm soát			
Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	158.760.000	158.760.000
Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên BKS	113.400.000	113.400.000
Nguyễn Văn Hà	Thành viên BKS	113.400.000	113.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương và thưởng Ban Quản lý điều hành			
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám Đốc	1.265.091.252	934.360.584
Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.067.302.462	701.187.435
Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	1.022.020.878	711.861.877
Nguyễn Văn Thành	Kế toán trưởng	968.616.011	712.158.267

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chi trả cổ tức	(20.400.000.000)	-
	Chia cổ tức	-	20.400.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	1.417.432.316	1.326.974.597
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	469.120.669	432.862.661
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Mua hàng	-	25.430.084

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Phải trả cổ tức	-	(20.400.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại ngắn hạn	136.604.103	183.742.799
	Phải trả dài hạn khác	(61.285.000)	(61.285.000)
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại ngắn hạn	46.054.687	39.546.192
	Phải trả dài hạn khác	(42.513.000)	(42.513.000)

8.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN XE MIỀN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *12* /BXMT-KTTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày *20* tháng 02 năm 2025

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế
năm 2024 tăng 13,52% so với cùng kỳ

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây giải trình về nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tăng 13,52% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 174.637.899.344 đồng tăng 11,08% so với cùng kỳ. Trong đó:

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 158.282.285.993 đồng tăng 12,85% so với cùng kỳ. Nguyên nhân: có thêm doanh nghiệp vận tải mới vào bến đăng ký khai thác tuyến; doanh nghiệp vận tải mở thêm tuyến mới và điều chỉnh tăng biểu đồ xe chạy đã được cơ quan quản lý tuyến phê duyệt để phục vụ hành khách vào dịp cao điểm và Lễ, Tết; điều chỉnh thu giá dịch vụ xe lưu đậu và lượt xe ra vào bến của xe trung chuyển.

Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác đạt 16.355.613.351 đồng đạt 96,42% so với cùng kỳ. Nguyên nhân: thu nhập khác tăng 23,32% (do lượng hành khách qua bến tăng nên hoạt động kinh doanh các dịch vụ khác cũng tăng theo) và doanh thu hoạt động tài chính đạt 86,27% so cùng kỳ (do lãi suất huy động tiền gửi giảm sâu).

Tổng chi phí 79.950.760.076 đồng tăng 8,37% so với cùng kỳ, nguyên nhân: do các khoản chi phục vụ hoạt động kinh doanh tăng như chi phí tiền com trừa cho người lao động, mua công cụ dụng cụ phục vụ công tác, chi phí tiền điện, ...

Do vậy, lợi nhuận sau thuế của báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt 75.470.841.165 đồng tăng 13,52% so với cùng kỳ.

Trân trọng././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT (TCHC).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Nguyễn Nguyên Huân